**DUYỆT. ĐÃ SỬA 1 SỐ CHỖ CHO PHÙ HỢP (BÔI ĐỎ)**

GV: Trần Phương Chi

Email: Tranphuongchi79@gmail.com

|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài: 90 phút |
| --- | --- |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (6 điểm)** Đọc văn bản sau:

*Thuở xưa vào đời vua Hùng thứ 17 có một chàng trai khôi ngô tháo vát nhanh nhẹn nên được nhà vua nhận làm con nuôi đặt tên là Mai Yển (hiệu An Tiêm) và thường được vua ban cho nhiều của ngon vật lạ.*

*Trong một buổi thiết yến An Tiêm đã thẳng thắn nói: “Của biếu là của lo, của cho là của nợ.” Chàng cho rằng những thứ chàng có được đều do bàn tay chàng làm ra chứ không phụ thuộc vào ai cả*

*Lời này truyền đến tai vua khiến vua cha rất tức giận, cho rằng An Tiêm là kẻ kiêu bạc vô ơn và ra lệnh đày vợ chồng Mai An Tiêm ra đảo hoang để xem, trông vào hai bàn tay của chàng thì chàng có sống nổi không.*

*Cả gia đình của Mai An Tiêm bị đày ra hòn đảo ngoài biển Nga Sơn (Thanh Hoá). Tuy bị đày ra hoang đảo nhưng An Tiêm vẫn rất mạnh mẽ an ủi vợ con của mình: “Trời đã sinh ra ta, sống chết là ở Trời và ở ta, việc gì phải lo”.*

*Đây là hòn đảo hoang vu và không có người nên cả gia đình An Tiêm phải tự dùng sức lao động của mình để kiếm miếng ăn. Hằng ngày chàng đi khắp hòn đảo để kiếm rau rừng, quả dại về ăn và trồng trọt xung quanh nơi ở của mình. Vợ chàng, nàng Ba ra biển mò ngao bắt ốc, đứa con lớn cùng chàng thường đặt bẫy săn bắn chim thú trên đảo, nhờ vào đức tính siêng năng cần cù mà cả gia đình tuy khốn khó nhưng vẫn có miếng ăn sống qua ngày.*

*Một hôm đang đi xung quanh tìm rau rừng chàng liền bắt gặp một con chim đang ăn một loại quả lạ có màu đỏ, thấy chàng lại gần chim bị hoảng sợ liền bay đi. Chàng nghĩ: “Chim ăn được thì chắc người cũng sẽ ăn được”. Sau đó chàng nếm thử thì thấy mùi vị thơm và ngon ngọt, tươi mát. An Tiêm liền cầm hạt về nhà bảo vợ và hai vợ chồng cùng nhau gieo hạt khắp nơi. Giống cây này rất dễ trồng, chỉ ít lâu sau đã nảy mầm, mọc dây lá lan rộng xung quanh.*

*Chẳng bao lâu sau vườn dưa ngày càng sai trái, vỏ ngoài mỏng dần và thịt dưa ngày càng đỏ và ngọt hơn. An Tiêm thường khắc chữ lên dưa và thả trôi trên biển với hy vọng có thuyền buôn nào vớt được sẽ đổi được thức ăn và gạo cho gia đình.*

*Nhờ loại quả mới ngọt mát mà tiếng lành đồn xa, nên rất nhiều thuyền buôn ghé tới muốn mua dưa mang vào đất liền, từ đó cả gia đình An Tiêm đã có thêm thức ăn và đồ dùng, cuộc sống khấm khá hơn.*

*Vào lúc này, trong đất liền vua Hùng được một thị thần dâng cho quả lạ, khi ăn rất ngọt mát nên bèn hỏi xuất xứ. Khi biết được loại quả này là của An Tiêm trồng ngoài đảo thì lúc này vua biết mình đã sai nên cho người đón vợ chồng An Tiêm trở lại đất liền. Khi trở lại vợ chồng An Tiêm mang theo rất nhiều hạt giống về phân phát cho bà con và truyền dạy cách gieo trồng, chăm bón. Từ đó trên khắp nước ta đều có dưa hấu và trở thành một loại quả quen thuộc đối với người dân. Ngày nay người ta vẫn thường bảo nhau rằng chỉ có huyện Nga Sơn là trồng dưa hấu ngon hơn cả là vì sau nghìn năm bồi cát, hòn đảo Mai An Tiêm năm ấy đã liền vào với đất.*

(Theo*sachhay24h.com*)

**Bài 1: Trắc nghiệm( 2 điểm): *Lựa chọn phương án đúng nhất và ghi vào giấy kiểm tra:***

**Câu 1.**Xác định thể loại của văn bản trên.

A. Truyện ngắn. B. Truyện cổ tích. C. Truyện truyền thuyết. D. Truyện đồng thoại.

**Câu 2.**Truyện được kể theo lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện. B. Lời của nàng Ba. C. Lời của Mai An Tiêm. D. Lời của vua Hùng.

**Câu 3.**Vì sao lời nói của Mai An Tiêm lại làm nhà vua tức giận?

A. Vì Mai An Tiêm đã tỏ ra hỗn xược với nhà vua. B. Vì Mai An Tiêm đã nói hoàn toàn sai sự thực.

C. Vì nhà vua cho là An Tiêm kiêu bạc và vô ơn. D. Vì nhà vua không chấp nhận được sự thực.

**Câu 4.**Phương án nào sau đây nêu đúng một thành ngữ được sử dụng trong văn bản?

A. *tháo vát nhanh nhẹn* B. *của ngon vật lạ* C. *rau rừng, quả dại* D. *gieo trồng, chăm bón*

**Câu 5.** Từ nào sau đây là phù hợp để thay thế cho từ “sai trái” trong câu “*Chẳng bao lâu sau vườn dưa ngày càng sai trái…”?*

A. không đúng B. không tốt C. tươi tốt D. nhiều quả

**Câu 6.** Lời an ủi vợ con của Mai An Tiêm “*Trời đã sinh ra ta, sống chết là ở Trời và ở ta, việc gì phải lo*” cho thấy đặc điểm nào ở nhân vật?

A. Tự lập B. Mê tín C. Cần cù D. Sáng tạo

**Câu 7.** Nhân dân thể hiện thái độ đánh giá như thế nào qua hình tượng nhân vật Mai An Tiêm?

A. Biết ơn B. Thương nhớ C. Tôn sùng D. Quan tâm

**Câu 8.** Dòng nào sau đây nêu lên điểm giống nhau giữa văn bản trên và văn bản “Sơn Tinh, Thủy Tinh”?

A. Có yếu tố hoang đường, kì ảo. B. Nhân vật có tài năng xuất chúng.

C. Giải thích nguồn gốc của một sự vật, hiện tượng. D. Có chi tiết thi tài kén rể.

**Bài 2: Tự luận(4 điểm) *Trả lời các câu hỏi / thực hiện các yêu cầu:***

**Câu 9.** Chi tiết sau giúp em cảm nhận được những điều gì về Mai An Tiêm và gia đình chàng: “*Hằng ngày, Mai An Tiêm đi khắp hòn đảo để kiếm rau rừng, quả dại về ăn và trồng trọt xung quanh nơi ở của mình. Vợ chàng, nàng Ba ra biển mò ngao bắt ốc, đứa con lớn cùng chàng thường đặt bẫy săn bắn chim thú trên đảo”.*

**Câu 10.** Từ câu chuyện trên, em rút ra những bài học gì cho bản thân khi đối mặt với thử thách, khó khăn?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4 điểm):**

Từ kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, em đã được gặp biết bao câu chuyện với những bài học thấm thía, bổ ích. Em hãy kể lại truyện cổ tích mà em yêu thích nhất.

-------------------Hết------------------

*Họ và tên thí sinh: …………………...............................................Lớp:………….*

|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 6** |
| --- | --- |

**I. Hướng dẫn chung**

Tổng điểm toàn bài là tổng điểm thành phần không làm tròn số, lẻ đến 0,25điểm

**II. Đáp án và thang điểm:**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Phần I: Đọc – Hiểu văn bản (6điểm)** | | |
| **1 - 8** | **Bài 1:Trắc nghiệm (2 điểm)**  Câu 1/ C. Truyện truyền thuyết.  Câu 2/ A. Lời của người kể chuyện.  Câu 3/ C. Vì nhà vua cho là An Tiêm kiêu bạc và vô ơn.  Câu 4/ B.của ngon vật lạ  Câu 5/ D. nhiều quả  Câu 6/ A. Tự lập  Câu 7/ A. Biết ơn  Câu 8/ C. Giải thích nguồn gốc của một sự vật, hiện tượng.  **Mỗi đáp án đúng được 0,25đ** | 2đ |
| **Bài 2:Tự luận (4 điểm)** | | |
| **1**  **(2đ)** | **\*Ý nghĩa của chi tiết:**  Chi tiết cho thấy ở gia đình Mai An Tiêm:  - Thái độ nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh, không ngại khó, ngại khổ, không than vãn kêu ca.  - Cho thấy sự tự chủ, tự lập, dựa vào chính mình chứ không phụ thuộc vào ai khác.  - Tinh thần đồng lòng, chung sức, cùng vượt qua khó khăn…  *(HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách, nêu được 1 ý nghĩa: chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2 ý nghĩa: chấm điểm tối đa).* | 0.5  1  0.5 |
| **2**  **(2đ)** | HS liên hệ, rút ra bài học hợp lí, có ý nghĩa cho bản thân.  - Luôn chăm chỉ, cần cù, nỗ lực.  - Lạc quan, không ngừng cố gắng để vượt qua khó khăn thử thách  *(HS rút ra 1 bài học liên hệ, vận dụng hợp lí: chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 bài học liên hệ, vận dụng hợp lí: chấm điểm tối đa).* |  |
| **Phần II: Tạo lập văn bản (4 điểm)** | | |
| **a/ Hình thức**  - Đảm bảo cấu trúc bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  - Diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chính tả, ngữ pháp; liên kết chặt chẽ,… | | 1.0đ |
| **b/ Nội dung:**   1. Chọn đúng truyện cổ tích, kể được toàn bộ nội dung câu chuyện 2. Lựa chọn ngôi kể phù hợp. 3. Thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của người kể chuyện | | 3.0đ |